

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Tiến M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Tiến M**, sinh năm 1982, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Tiến H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19 tháng 01 năm 2019, bị cáo Phạm Tiến M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên dùng băng keo đen cắt, dán thay đổi biển kiểm soát xe mô tô LiFan 79N5 - 5263 thành 79N5 – 5268 để tránh bị phát hiện. Sau đó, bị cáo đem theo một ba lô màu đen bên trong đựng một cờ lê 17x19, một tuốc nơ vít, một kìm chết, một kéo lớn, một kéo nhỏ và một kéo cắt tôn rồi điều khiển xe mô tô nói trên đi từ VP, thành phố N đến thôn P, xã Đ, thành phố N để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Lê Văn L tại thôn P, xã Đ, thành phố N, phát hiện nhà đang xây dựng dở dang, không có

người trông coi, bị cáo dùng xe cách nhà ông L 10 mét, rồi đi bộ vào lấy một bộ máy cân nền bằng tia laze trị giá 2.370.000đ, một mô tơ máy trộn bê tông trị giá 2.350.000đ đem ra để trên xe mô tô thì bị ông L phát hiện tri hô. Bị cáo bị bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã Đ, thành phố N cùng vật chứng của vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại.

Tại Bản án số 108/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tiến M 06 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo Phạm Tiến M có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung, diễn biến nêu trên và cho là bản án kết tội bị cáo là đúng pháp luật nhưng xin được hưởng án treo với lý do bị cáo lần đầu phạm tội, cha bị cáo là thương binh, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 4.720.000đ của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và xem xét các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Ngoài các tình tiết mà bản án sơ thẩm đã xem xét, tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị không lớn và đã được thu hồi, trả lại cho bị hại; Bị cáo là con của người có công. Vì vậy, có căn cứ để áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, không cần phải bắt bị cáo thi hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và

phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự ,

Xử phạt: Phạm Tiến M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tiến M cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TX. Ninh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- TAND TX. Ninh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ Giám đốc 1;
- Chi cục THA DS TX. Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nghĩa

Nơi nhận:

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

